

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Minh Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Nhữn
2. Ông Lý Quốc Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần T K L, sinh năm 1969; Địa chỉ: xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Dương V T, sinh năm 1978; Địa chỉ: xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bà L có mặt, ông T vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần T K L trình bày:* Bà L và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 25/4/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, đầm ấm. Đến năm 2016, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vì ông T có những hành vi không tốt, sàm sỡ con gái riêng của bà L nên vợ chồng cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên bà L và ông T đã ly thân từ tháng 01/2016 cho đến nay.

Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn ông Dương V T*: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Dương V T vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần T K L và ông Dương V T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An vào ngày 25/4/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Trần T K L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Dương V T cư trú tại xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn ông Dương V T: Xét thấy ông Dương V T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Dương V T.

[3] Về hôn nhân:

Tại phiên tòa, bà L xác định không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Xét thấy ông T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không nộp văn bản thể hiện ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên có đủ căn cứ xác định ông T không quan tâm, không có thiện chí, không mong muốn giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn đoàn tụ với bà L. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, lời trình bày của bà L về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà L và ông T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà L xác định giữa bà L và ông T không có con chung, ông T không nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông T không nộp văn bản thể hiện ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần T K L phải chịu án phí ly hôn theo quy định. Ông Dương V T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần T K L đối với ông Dương V T.

- Về hôn nhân: Cho bà Trần T K L ly hôn ông Dương V T.

**2.** Về án phí: Bà Trần T K L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000137 ngày 15/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

**3.** Về quyền kháng cáo: Bà Trần T K L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Dương V T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- **UBND xã T, huyện Mộc Hóa;**
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Minh Trọng**